TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số: 97/2022/HS-ST Ngày 24/5/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Trọng Hiển
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hạnh
: ông Trịnh Văn Trồi
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Giao Linh – cán bộ tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Bùi Thị Thùy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2022/HSST, Ngày 08 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST- HS Ngày 04/5/2022, đối với các bị cáo:

LÊ VĂN C - sinh năm 1966; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; HKTT và trú tại: tổ dân phố X, phường K, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/10; Con ông Lê Văn H (đã chết) và bà Cao Thị X, SN 1933; Vợ là Nguyễn Thị H, SN 1969; Có 02 con lớn SN 1989, nhỏ SN 1995; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 107/HSST Ngày 02/12/2003, Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ), xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".
- Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2010/HSST Ngày 09/3/2010, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ Ngày 03/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

2. LÊ VĂN N – sinh năm 1988; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; HKTT và trú tại: thôn N, xã H, huyện Z, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Lê Văn D, SN 1960 và bà Lê Thị A, SN 1963; Vợ là Nguyễn Thị N, SN 1991 (đã ly hôn); Có 01 con SN 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Năm 2008 UBND huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (cũ) ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 424/03.4.2008.

- Bản án số 607/2013/HSST Ngày 30/12/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xử phạt 25 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ Ngày 03/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thị G, SN 1984; HKTT và trú tại: T, R, Thanh Trì, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Lê Văn C, Lê Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút Ngày 02/01/2022, Lê Văn C đi xe ôm của người không quen biết từ nhà đến khu vực cổng Bệnh viện 09, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội mục đích tìm mua ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến nơi, C gặp và mua của một người nam giới không quen biết đứng ở lề đường 01 gói nilông, bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 túi nilông, bên trong chứa cục chất rắn màu đen, giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cất 02 gói ma túy trên vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe ôm về nhà. Về nhà C bỏ gói ma túy chứa chất bột màu trắng vừa mua được ra sử dụng một nửa, số còn lại C gói vào giấy bạc và bọc bên ngoài bằng túi nilông màu đen cất vào túi quần đang mặc, mục đích ai hỏi mua thì bán lại với giá 500.000 đồng. Còn túi chứa cục chất rắn màu đen C cất vào trong ví da màu nâu để trên mặt két sắt trong phòng ngủ tại tầng 1 nhà C, có ai hỏi thì bán lại với giá 200.000 đồng.

Hồi 07 giờ 00 phút Ngày 03/01/2022, khi C đang ở nhà thì Lê Văn N điều khiển chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng, BKS 29M1-49.451, số khung: RLHJF4514FY 755674, số máy: JF45E 0780597 đến nhà C hỏi mua ma túy. N hỏi *"Anh có hàng không, để em năm trăm"* (ý N hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine). C trả lời *"có, đưa tiền đây"*. Lúc này, N lấy từ trong người ra tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng đưa cho C, C nhận tiền và cất vào túi quần bên phải đang mặc đồng thời lấy gói ma túy Heroine giấu trong người từ trước đưa cho N. Khi N vừa cầm gói ma túy C đưa ở lòng bàn tay phải thì bị tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy, Công an quận Hà Đông phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông trật tự, Công an quận Hà Đông đang làm nhiệm vụ phát hiện. Thấy bị phát hiện, N vứt túi ma túy vừa mua được của C xuống đất cạnh vị trí N đang đứng thì bị Công an phát hiện, thu giữ: 01 túi nilông màu đen, bên trong gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M1); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng, BKS 29M1-49.451, số khung: RLHJF4514FY 755674, số máy: JF45E 0780597, đã qua sử dụng và tờ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành mệnh giá 500.000 đồng.

Cùng Ngày, Cơ quan điều tra ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn C tại tổ dân phố 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thu giữ gồm: 01 ví da màu nâu bên trong có 01 túi nilông KT (4x4)cm chứa cục chất rắn màu đen, nghi là ma túy (ký hiệu M2); 01 cân điện tử màu bạc; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 14cm và 01 túi nilông màu trắng KT (13,5x8,5)cm bên trong bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy (ký hiệu M3).

Tại Kết luận giám định số 302/KLGĐ-PC09 Ngày 11/01/2022 phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

** Niêm phong ký hiệu M1 có: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng bên ngoài bọc nilông màu đen là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,330 gam.*

** Niêm phong ký hiệu M2 có: Cục chất rắn màu đen bên trong 01 túi nilông không tìm thấy chất ma túy, khối lượng 1,371 gam.*

** Niêm phong ký kiệu M3 có: 01 cân điện tử màu bạc, 01 kéo kim loai dài 14cm và 01 túi nilông đều có dính ma túy loại Heroine.*

Bản cáo trạng số 70/CT – VKS – HĐ Ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Lê Văn C, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Lê Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lê Văn C từ 26 đến 28 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Lê Văn N từ 15 đến 18 tháng tù

Các bị cáo nghiện ma túy không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Vật chứng là ma túy tịch thu tiêu hủy.

Trả lại chị Lê Thị G chiếc xe máy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, Lê Văn C, Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 07 giờ 00 phút Ngày 03/01/2022, Lê Văn C thực hiện hành vi bán trái phép cho Lê Văn N 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng bên ngoài bọc nilông màu đen là ma túy loại Heroine, có khối lượng là **0,330 gam** để N sử dụng, thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi trên của Lê Văn C là phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Hành vị của Lê Văn N là phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, truy tố bị cáo Lê Văn C với tội danh trên theo khoản 1 Điều 251 và truy tố Lê Văn N về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Bản thân bị cáo Lê Văn C đã có 02 tiền án (đã được xóa), bị cáo Lê Văn N đã có 01 tiền sự (đã hết thời hiệu) và 01 tiền án (đã được xóa), chứng tỏ đã

được giáo dục nhiều nhưng không có tiến bộ. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người hữu ích và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo C tuổi đã cao lại nhiều bệnh tật, nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo nghiện ma túy không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý tang vật: tang vật là ma túy được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng, thu giữ của Lê Văn C, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng, BKS 29M1-49.451, số khung: RLHJF4514FY 755674, số máy: JF45E 0780597, đã thu giữ. Kết quả điều tra xác định: chiếc xe được đăng ký chủ sở hữu mang tên Lê Thị G, (là chị ruột của Lê Văn N). Chị G khai mua chiếc xe trên năm 2016, đến tháng 6/2021 do không có nhu cầu sử dụng nên đã cho N mượn làm phương tiện đi lại. Đối với đăng ký xe của chiếc xe trên, quá trình sử dụng chị G đã làm mất vào khoảng tháng 8/2019. Việc N sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy chị G không biết. Xe không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Ngày 19/02/2022, cơ quan sảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã đăng tin tìm kiếm chủ sở hữu chiếc xe trên, đến nay không thấy ai đến nhận. Nay chị G đề nghị được xin lại, cần trả lại chị G là có căn cứ.

Về nguồn gốc ma túy, Lê Văn C khai mua của một người nam giới không quen biết đứng ở lề đường khu vực trước cổng Bệnh viện 09, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ngoài lời khai của C không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Về hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo: Lê Văn C phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Bị cáo Lê Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 26 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ Ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/01/2022.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 15 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ Ngày bắt tạm giữ tạm giam ngày 03/01/2022.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí lệ phí Toà án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ngày 30/12/2016.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng (đã chuyển vào tài khoản 394901052739 của chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, tại kho bạc nhà nước quận Hà Đông Ngày 19/5/2022).

Trả lại chị Lê Thị G 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu vàng, BKS 29M1-49.451, số khung: RLHJF4514FY 755674, số máy: JF45E 0780597.

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì Công an thành phố Hà Nội, tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Lê Văn C, Lê Văn N, cán bộ Công an Nguyễn Hữu Thắng và giám định viên Lê Khắc Nam.

(tình trạng như biên bản bàn giao Ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa Công an quận và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

5. Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 Ngày kể từ Ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND quận Hà Đông ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trọng Hiển